



BƯỚC ĐẦU MÔ TẢ CHÂN THƠ TRONG DÒNG THƠ 7 CHỮ CỦA XUÂN DIỆU

*Nguyễn Thị Hồng Sanh**

Đại học Quảng Nam

Ngày nhận bài: 02-11-2018; ngày nhận bài sửa: 13-11-2018; ngày duyệt đăng: 21-11-2018

TÓM TẮT

Lí thuyết thi tiết, cụ thể là tiết điệu, chân thơ, bước thơ và cấu trúc tiết điệu còn khá xa lạ trong giới Việt ngữ học. Bài viết đi vào giới thiệu lí thuyết chân thơ; bước đầu miêu tả về chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu. Từ đó đưa ra một số nhận xét về các kiểu chân thơ và giá trị của nó trong biểu đạt nội dung và đánh dấu phong cách tác giả.

Từ khóa: bước thơ, cấu trúc tiết điệu, chân thơ, nhịp điệu, thi tiết, thơ 7 chữ.

ABSTRACT

The initial description of poetic foot in the verse of the seven syllables poem of Xuan Dieu

The theory of metrics, in particular meter, poetic foot, poetic feet, pattern meter is quite strange in the study of Vietnamese language. This research introduces the theory of poetic foot, describes poetic foot in the verse of the seven syllables poem of Xuan Dieu. It gives some insights in to poetic foot and its value in the expression of content and mark the personal style of the poet.

Keywords: poetic feet, poetic foot, meter structure, rhythm, metrics, 7 syllables poem.

1. Dẫn nhập

Thi tiết (Metrics/ Meter) là phương pháp “nghiên cứu các âm tiết (ngắn – dài, có trọng âm – không trọng âm...) và cách tổ hợp các âm tiết này (trong dòng thơ, câu thơ, bài thơ), tức là nghiên cứu cấu trúc tiết điệu của thơ” (Lý Toàn Thắng, 2015, tr.13).

Nhìn từ góc độ thi học đại cương, một bài thơ cách luật thường có một cách thức tổ chức hay cấu trúc nhất định, theo một tôn ti thứ tự như sau:

- (i) Bài thơ có thể (có hoặc không) gồm một số **khổ** thơ
- (ii) Khổ thơ gồm một số **câu** thơ
- (iii) Câu thơ thường gồm một số **dòng** thơ (nếu câu thơ chỉ có một dòng thì khi đó câu thơ trùng với dòng thơ)
- (iv) Dòng thơ thường gồm một số **bước** thơ
- (v) Bước thơ thường do một (hay hơn một) kiểu **chân** thơ đảm trách
- (vi) Mỗi chân thơ thường gồm một số loại **âm tiết (tiếng/chữ)** nhất định (Lý Toàn Thắng, 2015, tr. 122).

* Email: hongsanhnguyen007@gmail.com

Tuy nhiên, ở Việt Nam, khi phân tích một bài thơ, hầu như người ta chưa đề cập đến vấn đề **khổ** thơ (strophe forms), đặc biệt là vấn đề **chân** thơ (poetic foot), **bước** thơ (poetic feet) và **cấu trúc tiết điệu** (pattern meter). Một phần là vì tiếng Việt thuộc ngôn ngữ đơn lập, đơn âm tiết có thanh điệu còn tiếng Nga, tiếng Anh hay tiếng Pháp... là ngôn ngữ biến hình, đa âm tiết, có trọng âm. Sự khác biệt về mặt loại hình dẫn đến sự tiếp cận khác nhau trong nghiên cứu thi tiết. Nếu như các nhà thi học ở các nước phương Tây có sự phân biệt rất rõ giữa **thi tiết (meter)** và **thi điệu (rhythm)** – bởi không thể nghiên cứu thi điệu nếu không bước vào cấu trúc tiết điệu của dòng thơ, câu thơ – có tiết điệu (meter) rồi từ đó mới có nhịp điệu (rhythm) – thì các nhà thi học Việt Nam hầu như chỉ quan tâm đến thi điệu (rhythm), xem thi điệu và thi tiết là một và thậm chí không hề quan tâm đến khái niệm tiết điệu, chân thơ, bước thơ. Điều này một phần là do ngôn ngữ tiếng Việt là âm tiết có thanh điệu nên người ta chỉ quan tâm đến việc đối lập về âm điệu “bằng – trắc” hay âm vực “cao – thấp” mà chưa quan tâm đến sự đối lập của việc “có – không có” trọng âm – cái làm nên cơ sở ngữ âm cho các chân thơ.

Từ thực tế trên, thiết nghĩ, khi phân tích thơ Việt Nam cũng cần chú trọng xem xét sự sắp xếp, phân bố các âm tiết mạnh (mang trọng âm) và yếu (không mang trọng âm) trong dòng thơ, nói cách khác là quan tâm đến cách tổ chức các **chân thơ** thành **bước thơ** và cách tổ chức **bước thơ** thành **cấu trúc tiết điệu**.

Trên thế giới, có rất nhiều công trình bàn sâu về thi tiết, có thể kể đến một số tác giả tiêu biểu như Paul Kipasky & Gilbert Youmans (1989) với *Rhythm and Meter: Phonetics and Phonology*, Philip Hopsbaum (1996) với *Meter, Rhythm and Verse Form*, David Baker (1996) với *Meter in English: A Critical Engagement*, Thomas Carper & Derek Attridge (2013) với *Meter and Meaning: An Introduction to Rhythm in Poetry...* Những công trình này đi vào giới thiệu về lí thuyết tiết điệu, mối quan hệ giữa nhịp điệu (rhythm) và tiết điệu (meter) cũng như đưa ra sự so sánh cấu trúc nhịp điệu, tiết điệu trong âm nhạc và ngôn ngữ. Bên cạnh đó, các tác giả còn đi sâu vào nghiên cứu các hình thức của tiết điệu dòng thơ (metrical forms), các kiểu chân thơ và mối quan hệ giữa chân thơ và bước thơ cũng như cấu trúc tiết điệu. Ngoài ra, các nhà nghiên cứu không chỉ tập trung làm rõ về mối quan hệ mật thiết giữa tiết điệu (meter) và ý nghĩa (meaning) mà còn đi sâu phân tích mối quan hệ giữa tiết điệu (meter) và phong cách (style) sáng tác của nhà thơ.

Cho đến nay, trong giới Việt ngữ học, vấn đề “thi tiết” rất ít được quan tâm nghiên cứu trừ công trình *Thi luật thơ lục bát trong Truyện Kiều* của tác giả Lý Toàn Thắng (2015). Ở đây, tác giả không những đi vào nghiên cứu mô hình nhịp điệu trong câu lục và câu bát của Truyện Kiều mà còn đi sâu vào vấn đề lí thuyết thi luật và thi điệu. Công trình này đã cung cấp nền tảng cơ sở lí thuyết để chúng tôi bước vào nghiên cứu đề tài.

Trong bài viết này, chúng tôi thử áp dụng lí thuyết thi tiết để phân tích 887 dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu trong tuyển tập *Thơ Mới 1932-1945, tác giả và tác phẩm* của Nhà xuất bản Hội Nhà văn, năm 2001. Việc mô tả, phân tích chân thơ trong thơ 7 chữ Xuân

Điều cũng là một cách tiếp cận mới để chúng ta có thể nắm bắt hình thức cũng như nội dung của bài thơ một cách trọn vẹn hơn.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chân thơ

Trên thế giới, người ta bàn rất nhiều về đơn vị *chân thơ* – *poetic foot*. Có thể kể đến một số khái niệm về chân thơ như sau:

- “A poetic foot is a combination of stressed and unstressed syllable in a line of poetry” - “Chân thơ là kết hợp của âm tiết mang trọng âm và âm tiết không mang trọng âm trong một dòng thơ”. (Gibb, 2014)

- “Each foot being a specific sequence of syllable types – such as relatively unstressed/stressed (the norm for English poetry) or long/short (as in most classical Latin and Greek poetry).” - “Mỗi chân là một chuỗi các loại âm tiết cụ thể – chẳng hạn như tương đối không mang trọng âm / mang trọng âm (tiêu chuẩn cho thơ tiếng Anh) hoặc dài / ngắn (như trong thơ cổ điển Latin và Hi Lạp cổ điển).” (Wikipedia, 26/10/2018)

- “The foot is the basic repeating rhythmic unit that forms part of a line of verse in most Indo-European traditions of poetry. The unit is composed of syllables, and is usually two, three, or four syllables in length.” – “Chân thơ là sự lặp đi lặp lại đơn vị nhịp điệu cơ bản hình thành một phần của dòng thơ trong hầu hết thơ ca truyền thống Ấn – Âu. Đơn vị này bao gồm các âm tiết, và thường có hai, ba hoặc bốn âm tiết trong độ dài của nó”. (Wikipedia, 14/10/2018)

- Theo tác giả Lý Toàn Thắng (2015), “chân thơ là mô hình kết hợp một nhóm các âm tiết “dài – ngắn” hay các âm tiết “có trọng âm – không có trọng âm” theo những quy luật phân bố nhất định.” (tr. 113).

Như vậy, theo chúng tôi, có thể hiểu *chân thơ* là mô hình kết hợp một nhóm các âm tiết “dài – ngắn” (ngôn ngữ Latin), các âm tiết có trọng âm – không có trọng âm (ngôn ngữ Anh, Nga...) hay các âm tiết trắc – bằng (ngôn ngữ Việt) trong đơn vị một dòng thơ theo những quy luật phân bố nhất định.

Có thể hình dung chân thơ trong tiếng Anh như sau:

Behold/ and watch/ the sun/ destroy/ and grown (5 chân thơ iamb)

— ◡ / — ◡ / — ◡ / — ◡ / — ◡

When I/ do count/ the clock/ that tells/ the time (5 chân thơ iamb)

— ◡ / — ◡ / — ◡ / — ◡ / — ◡

(Shakespeare’s Sonet 12)

Tác giả Lý Toàn Thắng (2015) đã thử phân tích chân thơ trong câu thơ lục bát:

Bầu ơi / thương lấy / bí cùng

Tuy rằng / khác giống / nhưng chung / một giàn

Nếu quan niệm, “bước thơ” gồm những “chân thơ” thì bức tranh tiết điệu sẽ là:

- Ở dòng lục: có 3 bước thơ, mỗi bước đều là chân thơ 2 âm tiết (song tiết);

- Ở dòng bát: có 4 bước thơ, mỗi bước đều là chân thơ 2 âm tiết (song tiết).

Dựa trên sự đối lập bằng trắc về thanh điệu, chúng ta có thể xây dựng các kiểu chân thơ trong dòng thơ Việt. Nếu dùng kí hiệu “—” cho các âm tiết mang thanh bằng và “∪” cho các âm tiết mang thanh trắc (theo kí hiệu của châu Âu), thì có thể mô tả cấu trúc tiết điệu của các loại chân thơ như sau

Ở dòng lục, chúng ta có các bước thơ với các chân thơ sau:

+ bước thơ 1: Bàu ơi (B B) — —

+ bước thơ 2: thương lấy (B T) — ∪

+ bước thơ 3: bí cùng (T B) ∪ —

Ở dòng bát là các bước thơ và chân thơ sau:

+ bước thơ 1: Tuy rằng (B B) — —

+ bước thơ 2: khác giống (T T) ∪ ∪

+ bước thơ 3: nhưng chung (B B) — —

+ bước thơ 4: một giàn (T B) ∪ —

Như vậy có thể thấy, cùng nhịp thơ 2, có đến 4 kiểu chân thơ gồm 2 âm tiết: — — (BB), —∪ (BT), ∪— (TB), ∪∪ (TT). (Lý Toàn Thắng, 2015, tr. 137-138)

2.2. Mô tả chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Trong phạm vi tìm hiểu của chúng tôi, trong tiếng Anh chỉ có chân thơ song tiết (disyllables), tam tiết (trisyllables) và tứ tiết (tetrasyllables). Còn trong tiếng Việt, ngoài ba loại chân thơ trên, còn có chân thơ đơn tiết, ngũ tiết và lục tiết¹.

Cũng cần nói thêm là, trong tiếng Việt, “chân thơ” có quan hệ mật thiết với “nhịp điệu”, để xác định chân thơ, đầu tiên cần dựa vào nhịp điệu. Chúng tôi căn cứ vào 12 cơ sở ngắt nhịp câu thơ trong *Ngôn ngữ văn chương* (Hoàng Kim Ngọc, 2010, tr. 150-154) để ngắt nhịp dòng thơ. Điểm nổi bật trong thơ Mới là thi nhân thường dùng dấu câu để tách nhịp thơ, đặc biệt, trong nhịp thơ 2/5 hoặc 5/2, nhà thơ thường sử dụng dấu câu để đánh dấu nhịp thơ, vì vậy đa số trong dòng thơ này, chúng tôi dựa vào dấu câu để xác định nhịp điệu. Thực tế, vấn đề ngắt nhịp thơ đôi khi chịu sự chi phối bởi áp lực nhóm nhịp điệu của đoạn thơ hoặc bài thơ và một phần ảnh hưởng cảm thụ nhịp điệu chủ quan của người đọc nên ở một mức độ nào đó, việc xác định nhịp 4/3, 2/5 hay 2/2/3 đôi khi không đảm bảo tính chính xác tuyệt đối. Vì thế mà, trong công trình nghiên cứu về nhịp điệu dòng thơ lục bát trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, Lý Toàn Thắng đã sử dụng kết quả ngắt nhịp của 9 tình nguyện viên để có kết quả thuyết phục hơn. (Lý Toàn Thắng, 2015, tr. 916-1024)

¹ Chúng tôi không có thuật ngữ tiếng Anh để gọi tên cho chân thơ đơn tiết, ngũ tiết và lục tiết cũng như các tiêu loại của các chân thơ này.

Nếu dùng kí hiệu: “-”: dài, mạnh / có trọng âm (stressed/long syllable), “∪”: ngắn, yếu / phi trọng âm (unstressed/short syllable) cho tiếng Anh và kí hiệu “T”: dài, mạnh biểu thị thanh trắc và “B”: ngắn, yếu biểu thị thanh bằng) cho tiếng Việt, chúng ta có các loại chân thơ sau:

2.2.1. *Chân thơ đơn tiết*: Là chân thơ có 1 âm tiết. Trong tiếng Việt, có 2 kiểu chân thơ đơn tiết là T và B.

Bảng 1. Chân thơ đơn tiết

∪	19 lần	-	21 lần
T	(lệ, gió, lạnh, biết...)	B	(em, buồn, ôi,...)

Trong dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu, có tổng cộng 40 chân thơ đơn tiết, trong đó gồm 19 chân thơ T (nhớ, được, tặng, hết) (lệ, gió, lạnh, nhớ, biết...) và 21 chân thơ B (này, nhiều, người, nhưng...). Chân thơ này thường xuất hiện trong nhịp 6/1, 1/3/3, 1/4/2, 2/4/1, 4/1/2, 1/1/2/3/, 2/1/2/2/, 2/2/1/2, 2/1/1/1/2... Ví dụ:

(1) **Ôi! Phụng** / bao giờ / lại nở hoa.

- / ∪

(Xuân Diệu – Ngẩn ngơ)

(2) Sóng mắt, / lời môi, / **nhieu** - / thật nhiều.

-

(Xuân Diệu – Vô biên)

2.2.2. *Chân thơ song tiết (Disyllables)*: Là chân thơ gồm 2 âm tiết, gồm 4 kiểu sau:

Bảng 2. Chân thơ song tiết

∪	∪	pyrrhus, dibrach	-	∪	trochee, choree (or choreus)
T	T		B	T	
∪	-	iamb (or iambus or jambus)	-	-	spondee
T	B		B	B	

Ở chân thơ 2 âm tiết, nếu trọng âm rơi vào âm tiết lẻ thì gọi là “*trochee/choree*”, còn nếu trọng âm rơi vào âm tiết chẵn thì gọi là “*iamb*”. Hai loại chân thơ phổ biến trong tiếng Anh là *iamb* và *trochee*, cả hai đều được tạo thành từ hai âm tiết (two syllables). Sự khác nhau giữa chúng là ở chỗ âm tiết được nhấn mạnh. Trong một chân thơ *iamb*, âm tiết đầu không nhấn mạnh (unstressed) và âm tiết thứ hai được nhấn mạnh (stressed). Nó phát âm như *da-DUM*, chẳng hạn *display*. Trong một chân thơ *trochee*, âm tiết đầu được nhấn mạnh và âm tiết thứ hai không nhấn mạnh như *DUM-da*, chẳng hạn tên *Adam*.

Chân thơ này xuất hiện trong nhịp thơ 4/3, 3/4, 2/5, 5/2, 1/1/2/3, 2/1/1/3, 6/1... Dưới đây là bảng thống kê chân thơ song tiết trong thơ 7 chữ của Xuân Diệu.

Bảng 3. Bảng thống kê số lượng chân thơ song tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

◡	◡	44 lần	—	◡	75 lần
T	T	(dáng lá, bóng khói)	B	T	(đàn lạnh, mây bạc)
◡	—	42 lần	—	—	113 lần
T	B	(ngọt ngào, ái tình)	B	B	(say người, rơi tàn)

Trong tiếng Việt, trên dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, có sự khác biệt với thơ tiếng Anh, trong 274 chân thơ song tiết, kiểu chân thơ phổ biến là *spondee* — — (B B) với 113/274 lần (41,2%), tiếp theo là *trochee* — ◡ (B T) với 75/274 (27,4%). Hai chân thơ *iamb* ◡ — (T B) với 44/274 lần (16%) và *pyrrhus* ◡ ◡ (T T) với 42/274 lần (15,3%) có tần số xuất hiện tương đương nhau.

Trong chân thơ song tiết, chân thơ từ hai thanh bằng cũng chiếm số lượng cao hơn, chẳng hạn chân thơ *spondee* - BB xuất hiện đến 113 lần trong khi chân thơ gồm hai thanh trắc *pyrrhus* - TT chỉ có 44 lần xuất hiện. Dưới đây là một số ví dụ về các chân thơ song tiết:

Trăng sáng, /trăng xa,/ trăng rộng quá! (chân thơ *trochee* + chân thơ *spondee*)
— ◡ / — — (Xuân Diệu - Trăng)

Giọng suối,/ lời chim,/ tiếng khóc người; (chân thơ *pyrrhus* + chân thơ *spondee*)
◡ ◡ / — — (Xuân Diệu - Huyền diệu)

Giữa vườn/ ánh ỏi/ tiếng chim vui (chân thơ *iamb* + chân thơ *pyrrhus*)
◡ — / ◡ ◡ (Xuân Diệu - Nụ cười xuân)

2.2.3. *Chân thơ tam tiết (Trisyllables)*: Là chân thơ gồm 3 âm tiết. Có tám loại sau:

Bảng 4. Chân thơ tam tiết

◡	◡	◡	tribrach	◡	—	—	bacchius
T	T	T		T	B	B	
—	◡	◡	dactyl	—	◡	—	cretic, amphimacer
B	T	T		B	T	B	
◡	—	◡	amphibrach	—	—	◡	antibacchius
T	B	T		B	B	T	
◡	◡	—	anapest, antidactylus	—	—	—	molossus
T	T	B		B	B	B	

Trong chân thơ *anapest*, hai âm tiết đầu không nhấn mạnh và âm tiết cuối nhấn mạnh (*da-da-DUM*), ví dụ như *overcome*. Trong chân thơ *dactyl* thì ngược lại với âm tiết đầu nhấn mạnh và hai âm tiết sau không nhấn mạnh (*DUM-da-da*). Hai chân thơ tam tiết được sử dụng phổ biến trong tiếng Anh là *anapest* và *dactyl*.

Chân thơ này xuất hiện ở nhịp 4/3, 3/4, 1/3/3, 2/3/3, 2/3/2, 2/1/1/3, 1/1/2/3... Trong thơ Xuân Diệu, chỉ có 7 kiểu chân thơ gồm 3 âm tiết, chân thơ *amphibrach* - TBT không xuất hiện. Chúng tôi có bảng thống kê sau:

Bảng 5. Bảng thống kê số lượng chân thơ tam tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

∪	∪	∪	2 lần (cả trái đất)	∪	—	—	282 lần (uống hôn em)
T	T	T		T	B	B	
—	∪	∪	109 lần (xuân ngắn ngủi)	—	∪	—	64 lần (yêu ngắn ngủi)
B	T	T		B	T	B	
∪	—	∪	0 lần	—	—	∪	124 lần (luôn trong gió)
T	B	T		B	B	T	
∪	∪	—	5 lần (lá liễu dài)	—	—	—	14 lần (ngừng lưng trời)
T	T	B		B	B	B	

Nhìn chung kiểu chân thơ tam tiết (trisyllables) chiếm số lượng tương đối cao trong các kiểu chân thơ (847/1932 lần – 43,8%). Nếu thơ Anh ưa dùng chân thơ *anapest* và *dactyl* thì ở thơ Xuân Diệu tình hình khác đi. Chân thơ được sử dụng nhiều nhất trong thơ Xuân Diệu là *bacchius* – *TBB* (282/1932 lần – 14,6%), tiếp theo là *antibacchius* – *BBT* (124/1932 lần – 6,4%), sau đó mới đến chân thơ *dactyl* – *BTT* (109/ lần – 5,6%).

Ở đây, có thể thấy, Xuân Diệu có xu hướng xây dựng các bước thơ từ những chân thơ có nhiều thanh bằng. Cụ thể chân thơ tam tiết có 2 thanh bằng (*bacchius* – *TBB*, *cretic* – *BTB*, *antibacchius* – *BBT*) xuất hiện 470/847 lần (55,5%), chân thơ có 2 thanh trắc chỉ có 114/847 lần (13,5%); chân thơ gồm 3 thanh bằng *molossus* – *BBB* xuất hiện đến 14 lần trong khi chân thơ gồm 3 thanh trắc *tribrach* – *TTT* lại chỉ xuất hiện 2 lần; thậm chí trường hợp chân thơ *amphibrach* – *TBT* gồm 2 thanh trắc không xuất hiện.

Dưới đây là một số ví dụ về một số loại chân thơ tam tiết trong đoạn thơ 7 chữ của bài thơ “Vì sao” của Xuân Diệu:

Làm sao cắt nghĩa / **được tình yêu!** (chân thơ *bacchius*)

∪ — —

Có nghĩa gì đâu, / **một buổi chiều** (chân thơ *anapest*)

∪ ∪ —

Nó chiếm hôn ta / **bằng nắng nhạt** (chân thơ *antibacchius*)

— — ∪

Bằng mây nhẹ nhẹ, / **gió hiu hiu...** (chân thơ *bacchius*)

∪ — —

Qua khung cảnh lãng mạn được điểm tô bằng một chút màu sắc trầm buồn của những đám mây lãng đãng trong buổi chiều tà, một chút gam màu vàng nắng nhạt, một chút se lạnh của làn gió nhẹ hiu hiu... cùng với âm hưởng nhẹ nhàng, êm ái, du dương... mà sự cộng hưởng của những thanh bằng trong những chân thơ của đoạn thơ trên gợi ra, ở góc độ nào đó, có thể hiểu những chân thơ có nhiều vần bằng (*bacchius*, *antibacchius*) rất phù hợp để bộc lộ những xúc cảm mộng mơ, lãng mạn, thi vị và yếu mềm của thi nhân khi chìm đắm trong dư vị ngọt ngào của tình yêu đôi lứa.

2.2.4. *Chân thơ tứ tiết (Tetrasyllables)*: Là chân thơ gồm 4 âm tiết. Có 16 kiểu:

Bảng 6. *Chân thơ tứ tiết*

∪	∪	∪	∪	tetrabrach,	∪	—	∪	—	Diiamb
T	T	T	T	proceleusmatic	T	B	T	B	
—	∪	∪	∪	primus paeon	—	∪	∪	—	choriamb
B	T	T	T		B	T	T	B	
∪	—	∪	∪	secundus paeon	∪	—	—	∪	Antispast
T	B	T	T		T	B	B	T	
∪	∪	—	∪	tertius paeon	∪	—	—	—	first epitrite
T	T	B	T		T	B	B	B	
∪	∪	∪	—	quartus paeon	—	∪	—	—	second epitrite
T	T	T	B		B	T	B	B	
—	—	∪	∪	major ionic, double trochee	—	—	∪	—	third epitrite
B	B	T	T		B	B	T	B	
∪	∪	—	—	minor ionic, double iamb	—	—	—	∪	fourth epitrite
T	T	B	B		B	B	B	T	
—	∪	—	∪	ditrochee	—	—	—	—	Dispondee
B	T	B	T		B	B	B	B	

Chân thơ này ít xuất hiện trong tiếng Anh vì trong thơ tiếng Anh, phổ biến nhất là các chân thơ 2 âm tiết: *iamb*, *trochee*, và các chân thơ 3 âm tiết: *dactyl*, *anapest*. Về chân thơ này, trong tiếng Anh có 16 loại, tuy nhiên, trong dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu, chỉ có 13 kiểu chân thơ tứ tiết. Cụ thể như sau:

Bảng 7. *Bảng thống kê số lượng chân thơ tứ tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu*

∪	∪	∪	∪	0 lần	∪	—	∪	—	0 lần
T	T	T	T		T	B	T	B	
—	∪	∪	∪	0 lần	—	∪	∪	—	14 lần (như một nét mi)
B	T	T	T		B	T	T	B	
∪	—	∪	∪	54 lần (nhịp nhàng mắt đẹp)	∪	—	—	∪	87 lần (má hồng phơn phớt)
T	B	T	T		T	B	B	T	
∪	∪	—	∪	01 lần (với trời không sắc)	∪	—	—	—	4 lần hạ còn vầng trăng
T	T	B	T		T	B	B	B	
∪	∪	∪	—	8 lần (ánh sáng vẫn vương)	—	∪	—	—	187 lần (ngày tháng rơi xuân)
T	T	T	B		B	T	B	B	
—	—	∪	∪	82 lần (nửa xuân chín ửng)	—	—	∪	—	02 lần (giơ tay muốn ôm)
B	B	T	T		B	B	T	B	
∪	∪	—	—	172 lần (suối ở chân mây)	—	—	—	∪	126 lần (cây vàng rung nắng)
T	T	B	B		B	B	B	T	
—	∪	—	∪	01 lần (sau trận mưa gió)	—	—	—	—	05 lần (con chim bơ vơ)
B	T	B	T		B	B	B	B	

Trong chân thơ tứ tiết, chân thơ *second epitrite* – BTBB chiếm số lượng cao nhất (187/743 lần – 25,2%), tiếp đến là chân thơ *double iamb* – TTBB (172/743 lần – 23,1%)... Có ba chân thơ không xuất hiện là *tetrabrach* – TTTT, *primus paeon* (BTTT) và *diamb* (TBTB).

Qua Bảng 7, có thể thấy, cũng như ở chân thơ tam tiết, trong chân thơ tứ tiết, Xuân Diệu cũng thường ưa sử dụng chân thơ có âm tiết là thanh bằng. Cụ thể chân thơ chứa nhiều âm tiết có thanh trắc (ba thanh trắc trở lên) không xuất hiện như *tetrabrach* (TTTT), *primus paeon* (BTTT) trong khi đó chân thơ chứa ba âm tiết có thanh bằng chiếm số lượng rất cao (tổng là 319/743 lần chiếm 42,9%, trong đó có những chân thơ xuất hiện với tần số rất cao: *second epitrite* – BTBB (187/743 lần) và *fourth epitrite* – BBBT (126/743 lần). Thậm chí chân thơ gồm 4 âm tiết có thanh bằng *disponde* – BBBB (một chân thơ rất đặc biệt vì có sự phá cách ở luật thơ) xuất hiện 5 lần. Có thể nói, chính những chân thơ chứa nhiều thanh bằng góp phần tạo nên âm điệu du dương, hiền hòa, nhẹ nhàng, êm ái... cho dòng thơ, đoạn thơ và cả bài thơ.

Chân thơ này xuất hiện trong nhịp thơ 4/3, 3/4, 1/4/2, 2/14, 4/1/2. Dưới đây là ví dụ về đoạn thơ trong bài *Nụ cười xuân* có chứa một số kiểu loại chân thơ tứ tiết:

Ánh sáng ôm trùm / những ngọn cao, (chân thơ *double iamb* + *anapest*)

◡ ◡ – – / ◡ ◡ –

Cây vàng rung nắng / lá xôn xao; (chân thơ *fourth epitrite* + *bacchius*)

– – – ◡ / ◡ – –

Gió thom phơ phất / bay vô ý (chân thơ *antipast* + *antibacchius*)

◡ – – ◡ / – – ◡

Đem dựng cành mai / sát nhánh đào. (chân thơ *second epitrite* + *anapest*)

– ◡ – – / ◡ ◡ –

Ở đây, mặc dù Xuân Diệu chỉ sử dụng 13 kiểu loại chân thơ tứ tiết nhưng xét về tần số sử dụng thì chân thơ tứ tiết chiếm số lượng khá cao 743/1932 lần (45,4%), chiếm số lượng cao nhì trong các loại chân thơ. Đây cũng là một điểm khác biệt so với thơ tiếng Anh. Xét trong tương quan với các tiểu loại chân thơ, chân thơ tứ tiết *second epitrite* – BTBB (187 lần) cũng xếp vị trí thứ ba (sau chân thơ tam tiết *bacchius* – TBB (282 lần) và chân thơ *anapest* – TTB (249 lần).

2.2.5. *Chân thơ ngũ tiết*: Là chân thơ gồm 5 âm tiết. Chân thơ này không có trong tiếng Anh. Theo lí thuyết có 32 kiểu và trong thơ Xuân Diệu xuất hiện 9 chân thơ ngũ tiết như:

Bảng 8. Bảng thống kê số lượng chân thơ ngũ tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

◡	◡	◡	–	–	3 lần (kết những nụ	–	–	–	◡	–	1 lần (trời tan trên
T	T	T	B	B	cười tươi)	B	B	B	T	B	mắt anh)
◡	◡	–	–	–	3 lần (nước cuộn	◡	–	–	◡	◡	1 lần (những nàng
T	T	B	B	T	lòng sông đỏ)	T	B	B	T	T	thôn nữ đứng)
–	◡	◡	◡	–	1 lần (trông những	–	◡	–	–	–	1 lần (người sẽ về

B	T	T	T	B	<i>thiếu nữ qua</i>	B	T	B	B	B	<i>tay ai</i>
—	∪	∪	—	—	9 lần (<i>như những</i>	—	—	∪	∪	—	7 lần (<i>trôi trong</i>
B	T	T	B	B	<i>cánh hoa rơi</i>)	B	B	T	T	B	<i>nắng gội trời</i>)
—	—	—	∪	∪	1 lần (<i>thôi rồi bình</i>						
B	B	B	T	T	<i>đã vỡ</i>)						

Chân thơ ngũ tiết xuất hiện 27 lần, trong đó chân thơ BTTBB chiếm số lượng cao với 9/27 lần, kế đến là chân thơ BBTTB với 7/27 lần. Cũng như các loại chân thơ trên, những chân thơ chứa nhiều thanh bằng xuất hiện ở nhiều kiểu loại và tần số sử dụng cũng cao hơn chân thơ từ thanh trắc. Chẳng hạn, chân thơ có 3 đến 4 thanh bằng như BTTBB (9 lần), BBBTT (1 lần), BBBTB (1 lần), BTBBB (1 lần), BBTTB (7 lần) chiếm 19/27 lần, trong khi đó chân thơ có 3 thanh trắc trở lên như TTTBB (3 lần), TTBBT (3 lần), TBBTT (1 lần) thì chỉ có 7/27 lần.

Chân thơ ngũ tiết thường xuất hiện trong nhịp 2/5 hoặc 5/2 và được đánh dấu bằng dấu câu. Dưới đây là một số ví dụ về chân thơ ngũ tiết trong bài thơ *Giã từ thân thể* của Xuân Diệu:

Hết mà! / Li biệt giữa tình thương.

— ∪ ∪ — —

Người sẽ về tay ai, / biết đâu!

— ∪ — — —

2.2.6. *Chân thơ lục tiết*: Là chân thơ gồm 6 âm tiết. Chân thơ này cũng không có trong tiếng Anh. Theo lí thuyết sẽ có 64 kiểu chân thơ. Trong thơ Xuân Diệu có 1 chân thơ lục tiết và nó xuất hiện trong nhịp thơ 6/1 trong dòng thơ “Đã gửi vào đây hoa tháng./ năm” của bài “Trò chuyện với Thơ thơ”:

Bảng 9. Bảng thống kê số lượng chân thơ lục tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

∪	∪	—	—	—	∪	1 lần (<i>đã gửi vào đây hoa tháng</i>)
T	T	B	B	B	T	

Sau khi mô tả, phân tích, nhận xét các kiểu chân thơ, chúng ta thử áp dụng mô hình trên vào phân tích các kiểu loại chân thơ trong 4 dòng thơ trong bài *Nụ cười xuân* của Xuân Diệu:

Thiếu nữ/ băng khuâng/ đợi một người

∪ ∪ / — — / ∪ ∪ —

Chưa từng hẹn đến -/ giữa xuân tươi

— — ∪ ∪ / ∪ — —

Cùng chàng trai trẻ/ xa xôi ấy

— — — ∪ / — — ∪

Thiếu nữ làm duyên,/ đừng mỉm cười

∪ ∪ — — / — ∪ —

Ta thấy trong đoạn thơ, với hai loại nhịp 4/3 và 2/2/3, xuất hiện đa dạng các kiểu chân thơ với 2 chân thơ song tiết, 4 chân thơ tam tiết và 3 chân thơ tứ tiết như:

- + chân thơ song tiết: *pyrrhus* ∪ ∪ / T T (thiếu nữ)
spoodee – – / B B (bâng khuâng)
- + chân thơ tam tiết: *anapest* ∪ ∪ – / T T B (đội một người)
bacchius ∪ – – / T B B (giữa xuân tươi)
antibacchius – – ∪ / B B T (xa xôi ấy)
cretic – ∪ – / B T B (đùng mím cười)
- + chân thơ tứ tiết: *double trochee* – – ∪ ∪ / B B T T (chưa từng hẹn đến)
fourth epitrite – – – ∪ / B B B T (cùng chàng trai trẻ)
double iamb ∪ ∪ – – / T T B B (thiếu nữ làm duyên)

Tóm lại, trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, có 6 loại chân thơ: chân thơ đơn tiết, song tiết, tam tiết, tứ tiết, ngũ tiết và lục tiết. Có tất cả 36 tiểu loại chân thơ, cụ thể: chân thơ đơn tiết có 2 kiểu với 40/1932 (2,1%) lần, chân thơ song tiết có 7 kiểu với 274/1932 (14,2%) lần, chân thơ tam tiết có 8 kiểu với 847/1932 lần (36,6%), chân thơ tứ tiết có 13 kiểu với 743/1623 lần (43,8%), chân thơ ngũ tiết có 9 kiểu với 27/1932 lần (1,4%) và chân thơ lục tiết có 1 kiểu với 1 lần (0,05%). Ở đây, chân thơ tam tiết có số lượng xuất hiện cao nhất, chân thơ tứ tiết thì có kiểu loại phong phú nhất. Chúng tôi có bảng thống kê sau:

Bảng 10. Bảng thống kê các kiểu chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

TT	Chân thơ	Số chân thơ	Vị trí xuất hiện trong dòng thơ					Số lượng	Tỉ lệ	Ví dụ
			Chân thơ 1	Chân thơ 2	Chân thơ 3	Chân thơ 4	Chân thơ 5			
1	B	2 kiểu (40 lần)	5	8	6	2		21	1,09	em, buồn, này, ôi...
2	T		2	4	11	2		19	0,98	nhớ, lệ, gió, lạnh...
3	BB	4 kiểu (274 lần)	59	43	6	5		113	5,85	thong thả
4	BT		29	42	2	2		75	3,88	trăng nhớ, đàn lạnh
5	TT		19	23	2			44	2,28	dáng lả, bóng khói...
6	TB		32	6	2	2		42	2,17	dịu dàng, ái tình
7	TBB	7 kiểu (847 lần)		237	45			282	14,60	bớt bơ vơ
8	TTB		2	226	23	1		252	13,04	liều cứ gây
9	BBT			108	15	1		124	6,42	
10	BTT			98	11			109	5,64	xuân ngắn ngủi
11	BTB		1	56	7			64	3,31	đau xót xa
12	BBB			11	3			14	0,72	ngừng lưng trời
13	TTT			2				2	0,10	cả trái đất
14	BTBB	13 kiểu (743 lần)	187					187	9,68	ngày tháng rơi xuân
15	TTBB		172					172	8,90	suối ở chân mây
16	BBBT		126					126	6,52	cây vàng rung nắng
17	TBBT		87					87	4,50	má hồng phon phớt

TT	Chân thơ	Số chân thơ	Vị trí xuất hiện trong dòng thơ					Số lượng	Tỉ lệ	Ví dụ
			Chân thơ 1	Chân thơ 2	Chân thơ 3	Chân thơ 4	Chân thơ 5			
18	BBTT		82					82	4,24	mùa xuân chín ửng
19	BTTB		11	3				14	0,72	xuân của đất trời
20	TBTT		54					54	2,80	nhịp nhàng mắt đẹp
21	TTTB		8					8	0,41	ánh sáng vãn vương
22	BBBB		4	1				5	0,26	con chim bơ vơ
23	TBBB		4					4	0,21	hạ còn vùng trắng
24	BBTB		2					2	0,10	giờ tay muốn ôm
25	BTBT		1					1	0,05	sau trận mưa gió
26	TTBT		1					1	0,05	vội trời không sắc
27	BTTBB		9 kiểu (27 lần)		9				9	0,47
28	BBTTB	1		6				7	0,36	trôi trong nắng gọn trời
29	TTBBT			3				3	0,16	nước cuộn lòng sông đỏ
30	TTTBB			3				3	0,16	kết những nụ cười tươi
31	BTBBB	1						1	0,05	người sẽ về tay ai
32	TBBTT	1						1	0,05	những nàng thôn nữ đứng
33	BBBTB			1				1	0,05	trời tan trên mắt anh
34	BBBTT			1				1	0,05	Thôi rồi bình đã vỡ
35	BTTTB			1				1	0,05	trông những thiếu nữ qua
36	TTBBBT	1 kiểu (2 lần)		1				1	0,05	đã gửi vào đây hoa tháng
Tổng								1932	100	

2.3. Một vài nhận xét về chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Qua quá trình xử lý và phân tích ngữ liệu của chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, chúng tôi đưa ra một số nhận xét ban đầu sau:

2.3.1. *Thứ nhất*, biểu hiện của chân thơ có thể được coi là một trong những tiêu chí để đánh giá đặc điểm của các nền thi ca khác nhau. Chẳng hạn, qua kết quả khảo sát dù chỉ là riêng nhà thơ Xuân Diệu, nhưng ở một mức độ nào đó, rõ ràng là có sự khác biệt không hề nhỏ trong cách sử dụng chân thơ của các nhà thơ ở các loại hình ngôn ngữ khác nhau, cụ thể:

- Nếu như thơ tiếng Anh thường xuất hiện chân thơ song tiết: *iamb*, *trochee* và tam tiết: *anapest*, *dactyl* – *The most common feet in English are the iamb, trochee, dactyl, and anapest.* (Wikipedia, 14/10/2018) thì trong thơ Xuân Diệu, thi sĩ ưa thích sử dụng chân thơ tam tiết *bacchius* – TBB (282 lần), *anapest* – TTB (252 lần) và chân thơ tứ tiết *second epitrite* –

BTBB (187 lần), và *double iamb* – TTBB (172 lần). Ngoài ra chân thơ *antibacchius* – BBT (124 lần) và chân thơ *daclyl* – BTT (109 lần) cũng chiếm số lượng khá cao.

- Số loại chân thơ trong thơ Xuân Diệu nói riêng và thơ Việt Nam nói chung đa dạng, phong phú hơn trong dòng thơ của các nhà thơ Anh vì dòng thơ Việt Nam có những loại chân thơ mà ngôn ngữ hòa kết không có. Thơ Anh chỉ có 3 loại chân thơ song tiết, tam tiết và tứ tiết (Lý Toàn Thắng, 2015, tr.113) còn ở thơ Xuân Diệu, ngoài 3 loại chân thơ này, có thêm chân thơ đơn tiết, ngũ tiết và lục tiết.

- Các nhà thơ Anh thường sử dụng chân thơ song tiết (*disyllable*) và tam tiết (*trisyllable*) (Lý Toàn Thắng, 2015, tr. 114), còn Xuân Diệu lại có xu hướng xây dựng chân thơ tam tiết (*trisyllable*) và tứ tiết (*tetrasyllable*). Số lần xuất hiện rất cao của chân thơ tứ tiết (743/1932 – 38,5%) trong thơ Xuân Diệu, chỉ đứng sau chân thơ tam tiết đã chứng minh điều đó. Theo chúng tôi, hiện tượng chân thơ tứ tiết chiếm tần số cao liên quan không ít đến nhịp thơ. Vì thơ 7 chữ Việt Nam ưa nhịp 4/3 nên chân thơ tứ tiết xuất hiện với tần số lớn và phong phú về kiểu loại là điều dễ hiểu.

2.3.2. *Thứ hai*, mặc dù chân thơ, bước thơ, cấu trúc tiết điệu, nhịp điệu là những khái niệm liên quan chặt chẽ với nhau nhưng câu chuyện nhịp điệu (*rhythm*) và chân thơ (*poetic foot*) là câu chuyện hoàn toàn khác nhau, không chỉ trong thơ Anh mà cả thơ Việt. Chúng tôi thử khảo sát chân thơ và sự phối hợp các chân thơ (bước thơ) trong dòng thơ có chứa nhịp 4/3 của Xuân Diệu, kết quả xử lí ngữ liệu cho thấy, riêng trong nhịp thơ 4/3, đã có đến 42 loại bước thơ gồm sự kết hợp của chân thơ 13 kiểu chân thơ tứ tiết và 8 kiểu chân thơ tam tiết, cụ thể:

Bảng 11. Bảng thống kê sự kết hợp của chân thơ tứ tiết và tam tiết trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

TT	Bước thơ	Số lượng	TT	Bước thơ	Số lượng	TT	Bước thơ	Số lượng
1	BBBB / BBB	1	15	BTBB / TTB	2	29	TBBT / BBT	1
2	BBBB / BTB	1	16	BTBB / BBB	2	30	TBBT / TBB	1
3	BBBB / BTT	2	17	BTBB / BBT	1	31	TBBT / BBB	1
4	BBBT / BBB	1	18	BTBB / BTB	28	32	TBBT / BBT	22
5	BBBT / BBT	23	29	BTBB / BTT	37	33	TBTT / BBT	61
6	BBBT / BTT	1	20	BTBB / TBB	1	34	TBTT / TBB	29
7	BBBT / TBB	98	21	BTBB / TTB	113	35	TTBB / BBB	3
8	BBBT / TTB	1	22	BTBT / TBB	1	36	TTBB / BTB	23
9	BBTB / BTB	1	23	BTTB / BTT	1	37	TTBB / BTT	37
10	BBTB / TTT	1	24	BTTB / BTB	1	38	TTBB / TBB	1
11	BBTT / BBT	32	25	BTTB / BTT	9	39	TTBB / TTB	105
12	BBTT / BBB	1	26	TBBB / BBB	2	40	TTBT / TBB	1
13	BBTT / TBB	44	27	TBBB / BTB	1	41	TTTB / BTT	6
14	BBTT / TTB	1	28	TBBB / TBB	1	42	TTTB / TTB	1

Tương tự vậy, trong các loại nhịp thơ 3/4, 2/5/ 5/2, 1/3/3, 2/2/3... thì cũng có nhiều loại chân thơ khác nhau, và số lượng chân thơ luôn phong phú hơn nhịp điệu. Chính vì thế, theo chúng tôi, việc nghiên cứu chân thơ và giá trị biểu đạt của nó trong thơ Việt là việc cần thiết.

2.2.3. *Thứ ba*, chân thơ cũng là một trong những biểu hiện đánh dấu phong cách cá nhân (style) của nhà thơ, nghĩa là sự yêu thích sử dụng các kiểu chân thơ nào cũng khác nhau giữa các nhà thơ. Theo tác giả Lý Toàn Thắng (Lý Toàn Thắng, 2015, tr. 48), lẽ tất nhiên là, trong một nền thi ca nào đó mỗi nhà thơ đều có quyền và có thể ưa thích một kiểu loại thi luật nào đó hơn các loại khác; thí dụ các nhà thi học Nga nhận xét rằng: Lermontov rất thích làm thơ theo bước thơ 2 âm tiết, đặc biệt theo ông thì chân thơ *choree* (vốn phổ dụng cho những bài thơ ru con) rất hợp khi tả cảnh đêm; Nekrasov rất thích làm thơ bằng bước thơ 3 âm tiết; Akhmatova rất thích làm thơ bằng bước thơ 3 âm tiết, chân thơ *dactyl*; Tsvetaeva rất thích làm thơ bằng bước thơ 3 âm tiết, chân thơ *amphibrach*; Gumilev rất thích làm thơ bằng bước thơ 3 âm tiết, chân thơ *anapest*". Và kết quả khảo sát cho thấy Xuân Diệu là nhà thơ ưa sử dụng chân thơ có chứa nhiều thanh bằng, thường làm thơ với bước thơ 3 âm tiết (*dimeter*), chân thơ *bacchius* –TBB.

Một điều nữa làm nên phong cách của Xuân Diệu qua việc nghiên cứu chân thơ là tác giả ưa sử dụng những chân thơ có chứa nhiều vần bằng. Minh chứng là cả trong kiểu chân thơ đơn tiết, song tiết, tam tiết, tứ tiết hay ngũ tiết, số lượng chân thơ chứa nhiều vần bằng cũng có kiểu loại phong phú hơn và chiếm số lượng cao hơn. Điều này chúng tôi đã lí giải rất kĩ ở phần 2.1.

Như vậy, ở một mức độ nào đó, việc nghiên cứu chân thơ cũng có thể góp phần làm rõ đặc điểm ngữ âm của thơ ca cũng như phong cách sáng tác của nhà thơ. Điều này hứa hẹn sẽ có nhiều phát hiện thú vị khi nghiên cứu thơ ca từ hướng tiếp cận của thi tiết.

3. Kết luận

Nghiên cứu *chân thơ* từ lí thuyết thi tiết là một cách tiếp cận khá mới mẻ và mang nhiều giá trị nhất định. Bài viết này dù chỉ là một sự trình bày sơ giản về lí thuyết chân thơ cũng như chỉ là sự mô tả bước đầu về sự biểu hiện của chân thơ trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu nhưng chúng tôi cũng đã thu được một số kết quả nhất định, cụ thể: Xuân Diệu là nhà thơ sử dụng phong phú, đa dạng các loại chân thơ, trong đó chân thơ tam tiết *bacchius* được ưa thích hơn cả; nhà thơ có xu hướng xây dựng chân thơ tam tiết (trisyllable) và tứ tiết (tetrasyllable); Ông cũng thường xây dựng dòng thơ từ những chân thơ chứa nhiều thanh bằng. Nhìn chung, có thể kết luận, *chân thơ* là hiện tượng tồn tại một cách hiển nhiên trong dòng thơ Việt. *Chân thơ* có mối quan hệ nhất định đến phong cách sáng tác của nhà thơ. Và rõ ràng là câu chuyện “chân thơ” hoàn toàn khác với câu chuyện “nhịp thơ”. Chính vì thế, ở một góc độ nào đó, việc nghiên cứu *chân thơ* là một vấn đề cần thực hiện một cách nghiêm túc và có hệ thống.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Kim Ngọc. (2010). *Ngôn ngữ văn chương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Văn Tâm. (1993). *Giới thuyết Thơ mới*, trích từ *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca – 60 năm phong trào thơ mới*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lý Toàn Thắng. (2015). *Thi luật thơ lục bát trong Truyện Kiều*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nhiều tác giả. (2001). *Tuyển tập Thơ Mới 1932–1945, tác giả và tác phẩm*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- Attridge, D. (2003). *The Rhythms of English Poetry*. Longman.
- Gibb, D. (5/3/2014). *Rhythm, Feet and Meter in Poetry*. Retrived from: <https://www.youtube.com/watch?v=WD2vjmD5k9I>
- Hopsbaum, P. (1996). *Meter, Rhythm and Verse Form*. Routledge.
- Wikipedia. (14/10/2018). *Foot (prosody)*.
Retrived from: [https://en.wikipedia.org/wiki/Foot_\(prosody\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Foot_(prosody))
- Wikipedia. (26/10/2018), *Metre (poetry)*.
Retrived from: [https://en.wikipedia.org/wiki/Metre_\(poetry\)#Feet](https://en.wikipedia.org/wiki/Metre_(poetry)#Feet)